

## TÌM HIỂU VỀ VIÊN NGOẠI LANG BỘ HỘ QUA NGUỒN TƯ LIỆU HÁN NÔM GỒM SẮC, CHỈ VÀ GIA PHẢ CÒN ĐƯỢC BẢO LƯU Ở MỘT GIA ĐÌNH HỌ LÊ XÃ VĂN HÓA, HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

LÊ TRỌNG ĐẠI

**L**ê Đĩnh là hậu duệ đời thứ 12 của Quốc Tử giám giám sinh Lê Văn Hành - Tiền khai canh - Thủy tổ Lê tộc đại tôn làng Lê Sơn<sup>1</sup>. Lê Đĩnh còn có tên Lê Ngọc Đĩnh (tên ghi trong gia phả Lê tộc đại tôn làng Lê Sơn), trong Bản dịch của Viện Hán Nôm năm 1997 lại dịch tên ông là “Lê Đình”. Ông là con trai trưởng của Tuần vũ Lê Dân<sup>2</sup> (hàm nhị phẩm), nên được triều đình ban tước tập ấm. Lê Đĩnh xuất thân là âm sinh, đỗ tú tài khoa thi Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20 (1867). Là cậu ấm con quan nhị phẩm nên sau khi đỗ tú tài Lê Đĩnh được tuyển vào học ở Quốc Tử giám. Năm 1868, sau khi tham gia kỳ thi sát hạch ở Quốc Tử giám, ông được triều đình bổ nhiệm ra làm quan với chức Hàn lâm viện Điển bạ. Sự kiện này được minh chứng qua nội dung sắc phong dưới đây:

Phiên âm: Nguyên tọa Giám Ấm sinh Tú tài sung Văn quy sở khảo hiệu Lê Đĩnh quán Quảng Bình tỉnh, Quảng Trạch phủ, Minh chính huyện, Thuận Lễ tổng, Lê Sơn thượng xã. Hệ nguyên Quảng Nam Bố chính truy thụ Tuấn phủ cố Lê Dân chi tử. Hựu Thừa biện hạn chu. Tư Lại bộ hội phiên. Chuẩn nhĩ thăng thụ Hàn lâm viện Điển bạ nhưng sung cai sở khảo hiệu tòng cai quản viên phụng hành công vụ,



nhược sở sự phát kiển hựu quốc pháp tại. Khâm tai!

Tự Đức nhị thập nhất niên tam nguyệt sơ ngũ nhật.

Dịch nghĩa: Sắc ban cho Tú tài Lê Đĩnh nguyên là Âm sinh ở Quốc Tử giám nay sung Văn quy sở khảo hiệu, quê quán tại xã Lê Sơn thượng, tổng Thuận Lễ, huyện Minh Chính, phủ Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nguyên là con trai Lê Dân Bố chính Quảng Nam truy thăng Tuấn phủ. Vâng mệnh nhận chức hạn trong vòng 1 tuần, nay bộ Lại họp bàn cùng phối hợp. Cho phép Lê Đĩnh thăng giữ chức Hàn lâm viện Điển bạ giao cho cai sở khảo sát

<sup>1</sup> Làng Lê Sơn nay là xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

<sup>2</sup> Lê Dân là danh nhân Lê Duy Di - người được đặt tên đường ở thành phố Đồng Hới lần thứ 9 năm 2024.

*lại và cùng giám sát viên quan này, vâng mệnh thi hành công vụ, nếu thi hành công vụ mà sai sót thì đã có quốc pháp. Hãy tuân mệnh!*

Ngày mùng 5 tháng 3 năm Tự Đức thứ 21 (1868).

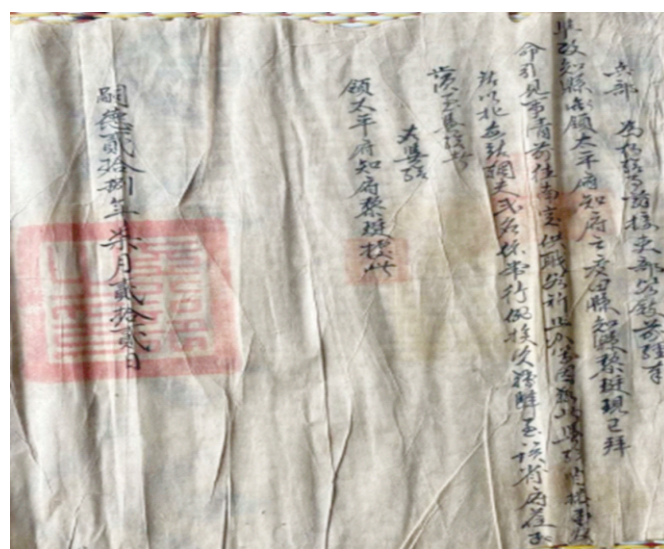
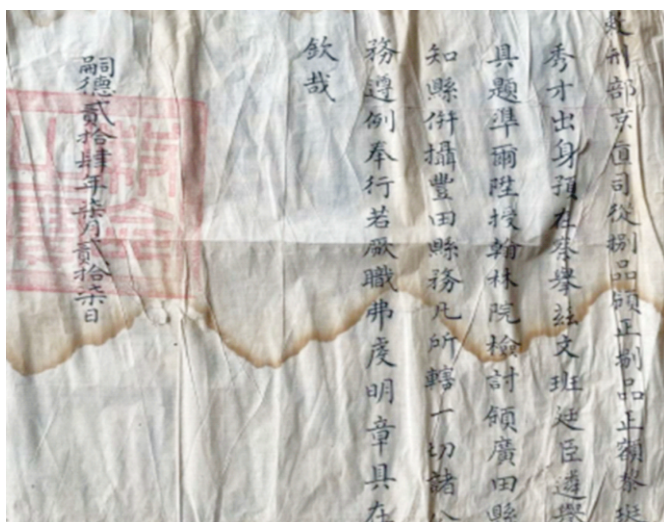
Giữ chức Hàn lâm viện Điển bạ hơn 3 năm, Lê Đĩnh đã chứng tỏ được năng lực của mình và lập thành tích xuất sắc nên ông được đình thần trong triều lựa chọn đề nghị vua Tự Đức thăng hàm từ Tông Bát phẩm - Hàn lâm viện Điển bạ lên Chánh Bát phẩm - Hàn lâm viện Kiểm thảo. Mặt khác, Lê Đĩnh còn được thăng chức lên làm Tri huyện Quảng Điền kiêm nhiếp huyện Phong Điền. Nội dung sắc phong dưới đây minh chứng sự kiện này:

Phiên âm: *Sắc Hình bộ Kinh trực ty Tông Bát phẩm chính ngạch Lê Đĩnh Tú tài xuất thân. Dự tại sát cử tư văn ban, đình thần lân cử cụ đề. Chuẩn nhĩ thăng thụ Hàn lâm viện Kiểm thảo lĩnh Quảng Điền Tri huyện tính nhiếp Phong Điền huyện vụ. Phàm sở hạt nhất thiết chư công vụ, nhược quyết chức phát tiền minh chương cụ tại. Khâm tại!*

Tự Đức nhị thập tứ niên thất nguyệt nhị thập thất nhật.

Dịch nghĩa: *Sắc ban cho Tú tài xuất thân Lê Đĩnh giữ chức Hình bộ Kinh trực ty Tông Bát phẩm lĩnh Chánh Bát phẩm chính ngạch. Tham dự được cất nhắc rõ rệt, các vị đại thần trong triều đình lựa chọn đề cử. Cho phép [Nhà người] thăng giữ chức Hàn lâm viện Kiểm thảo lĩnh Tri huyện huyện Quảng Điền kiêm nhiếp huyện Phong Điền. Tất cả các sở hạt đều phải thiết lập công vụ, vâng mệnh tuân theo luật lệ, chẳng may chức vụ không được bền chặt là do tại bản thân không sáng suốt vậy. Hãy tuân mệnh!*

Ngày 27 tháng 7 năm Tự Đức thứ 24 (1871).



Sau 4 năm làm Tri huyện, do lập được nhiều thành tích nên Lê Đĩnh tiếp tục được vua Tự Đức thăng chức Tri phủ. Nội dung tờ trát của bộ Lại dưới đây minh chứng điều đó:

Phiên âm: *Bình bộ vi nhĩ cấp chỉ. Tư tiếp Lại bộ nãi tự kỳ cẩn sự. Chuẩn cải Tri huyện lĩnh Thái bình phủ Tri phủ chi Quảng Điền Tri huyện Lê Đĩnh. Hiện dĩ bãi mệnh dân, kiến sự vãng Nam Định cộng chức. Nãi kỳ cử đẳng nhân, khâm thử bằng cấp, ta nhiếp đẳng vi hựu dĩ Bắc Kỳ trương vãng phu nhĩ danh. Hệ thường hành giả ai thử vụ tứ chí. Hệ tỉnh phủ ích chi, chỉ tu chí bằng cấp thử, hữu bằng*

cấp. Lĩnh Thái Bình phủ Tri phủ Lê Đĩnh cử thử.

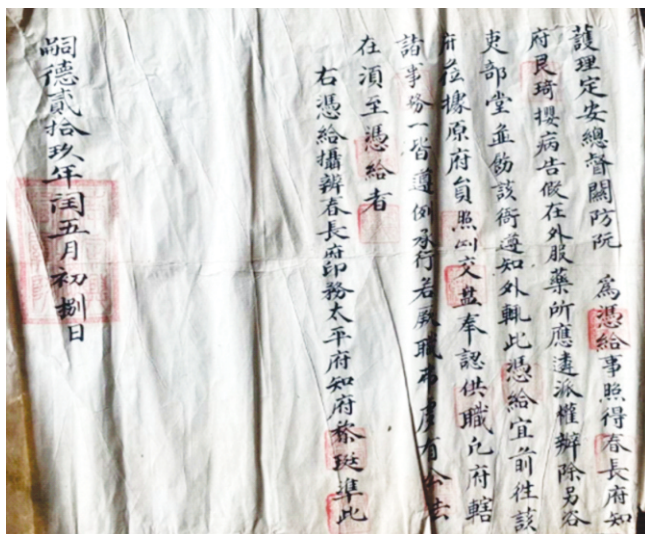
Tự Đức nhị thập bát niên thất nguyệt nhi thập nhị nhật.

Dịch nghĩa: Bộ Binh làm việc cấp giúp. Nay tiếp trát bộ Lại cho phép Tri huyện Quảng Điền lĩnh Tri phủ Thái Bình, vãng mệnh đến Nam Định nhận chức, được thăng lên một bậc. Hãy tuân mệnh nhờ cậy giúp đỡ, kiêm quyền cứu giúp xoay vòng 2 người trông coi mọi việc. Đó là lẽ thường không ai được đùn đẩy trách nhiệm vậy. Đều làm những việc có ích cho cấp tỉnh, phủ, vì vậy nên nhờ cậy giúp đỡ, nay nhờ cậy giúp đỡ. Tri phủ phủ Thái Bình Lê Đĩnh hãy tuân theo!

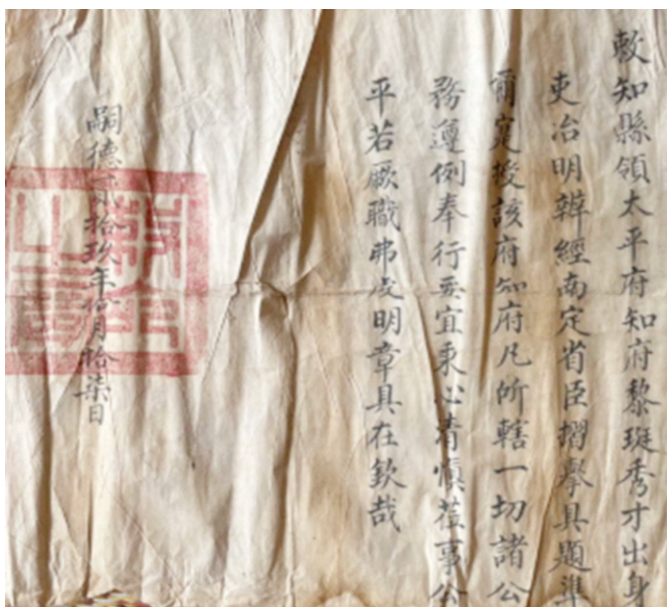
Ngày 22 tháng 7 năm Tự Đức thứ 28 (1875).

Viên Tri phủ Xuân Trường bị bệnh phải xin nghỉ để điều trị bệnh tật nhưng vì bệnh nặng khó trở lại đảm đương được chức vụ nên Tổng đốc liên tỉnh Định Yên đã đề nghị lên triều đình gấp rút bổ sung người đảm nhiệm chức trách của Tri phủ Xuân Trường. Tri phủ Lê Đĩnh là người có năng lực nổi trội nên được triều đình lựa chọn kiêm nhiếp thêm công việc của Tri phủ phủ Xuân Trường dưới danh nghĩa *Nhiếp biện Xuân Trường phủ án vụ*. Như vậy năm 1876, Lê Đĩnh cùng lúc nắm quyền Tri phủ của 2 phủ Thái Bình và Xuân Trường. Nội dung chiếu chỉ dưới đây minh chứng sự việc này:

Phiên âm: *Hộ lý Tổng đốc quan phòng Định Yên họ Nguyễn vi bằng cấp sự. Chiếu đặc Xuân Trường phủ tri phủ, cán kỳ anh bệnh cáo tại ngoại, phục được sở ứng lân phái, quyền biện trừ lánh. Tư Lại bộ đường tịnh sức cai nha tuần tri ngoại. Triết thử bằng cấp nghi tiền vãng lai phủ lệ cứ. Nguyên phủ viên chiếu lệ, giao bàn phụng nhận cộng chức.*



*Phàm phủ hạt chư sự vụ, nhất giai tuân lệ thừa hành nhược quyết chức phát kiền hữu công pháp tại, tu chí bằng cấp, giả hữu bằng cấp. Nhiếp biện Xuân Trường phủ án vụ Thái Bình phủ Tri phủ Lê Đĩnh chuẩn thử.*



Tự Đức nhị thập cửu niên nhuận ngũ nguyệt, sơ bát nhật.

Dịch nghĩa: Hộ Lý Tổng đốc quan phòng liên tỉnh Định Yên họ Nguyễn đệ trình sự việc sau. Đề nghị triều đình xem xét việc viên quan Tri phủ phủ Xuân Trường hiện đang bị bệnh,

phải nghỉ việc điều trị bệnh nhưng do bệnh nặng nên thuốc men rất khó hiệu nghiệm, quyền bính khó đảm đương nổi phải từ bỏ. Nay bộ Lại bàn bạc sức ban cho vị cai nha tuân mệnh cho bên ngoài biết sự việc trên. Liền nhờ cậy hỗ trợ đến trước khi cai phủ có thể trở lại nơi sở lý làm việc. Vốn từ trước các vị quan cấp phủ trở lên hiểu lệ được vâng mệnh giao cho cùng nhận chức vụ. Tất cả sự vụ trong sở hạt đều phải tuân theo luật lệ mà giải quyết, chẳng may chức vụ nơi sở hạt có sơ suất thì đã có luật pháp, vì vậy nên nhờ cậy hỗ trợ nay được hỗ trợ. Lê Đình giữ chức Nhiếp biện Xuân Trường phủ án vụ Thái Bình phủ Tri phủ Lê Đình nay cho phép.

Ngày mùng 8 tháng 5 nhuận năm Tự Đức thứ 29 (1876).

Sau một năm làm Quyền Tri phủ, Lê Đình khẳng định được tài năng và phẩm chất của mình. Ông được các đại thần trong triều đánh giá cao và đề cử nên vua Tự Đức thăng chức cho ông lên Cai phủ Tri phủ. Nội dung sắc phong dưới đây minh chứng sự kiện này:

Phiên âm: *Sắc tri huyện lĩnh Tri phủ phủ Thái Bình Tú tài xuất thân. Lại tri minh biện kinh Nam Định tỉnh thân lập cử cụ đề. Chuẩn nhĩ thuật thụ Cai phủ Tri phủ. Phàm sở hạt nhất thiết chư công vụ, yếu nghị bình tâm thanh thận lý sự công bình, nhược quyết chức kiền minh chương cụ tại. Khâm tai!*

Tự Đức nhị thập cửu niên thập nguyệt thập thất nhật.

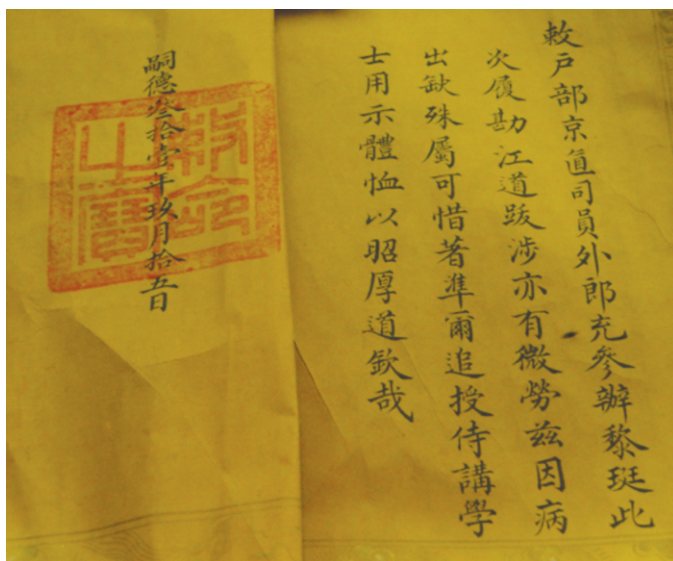
Dịch nghĩa: *Sắc ban cho Tú tài xuất thân nguyên Tri huyện lĩnh Tri phủ Thái Bình. Là người tài giỏi, minh biện, trải công vụ ở Nam Định được các đại thần đánh giá cao và đề cử. Cho phép [Nhà người] nhận chức Cai phủ*



*Tri phủ. Tất cả các sở hạt đều phải thiết lập công vụ. Vâng mệnh tuân theo luật lệ nên thiết yếu phải có lòng thanh cao thận trọng khi ở lý sở giải quyết công việc, chẳng may công việc mà có sơ suất là do tại bản thân không sáng suốt vậy.*

*Hãy tuân mệnh!*

Ngày 17 tháng 10 năm Tự Đức thứ 29 (1876).



Chỉ một năm giữ chức Cai phủ Tri phủ Thái Bình với nhiều đóng góp xuất sắc nên Lê Đình được nhà vua vinh thăng lên hàm Tòng Ngũ

phẩm và rút về triều giữ chức Viên Ngoại lang ty Kinh trực thuộc bộ Hộ. Chiếu chỉ dưới đây minh chứng cho những thông tin trên:

Phiên âm: *Lại bộ vì tuân lỵc sự. Chiếu đặc Thái Bình phủ Tri phủ Lê Đĩnh. Phụng chuẩn cỏi thụ Tòng Ngũ phẩm hàm lĩnh Hộ bộ Kinh trực ty Viên Ngoại lang đặng nhĩn. Triếp thử tuân lỵc, tể giao chấp chiếu, Tuĩn phụng cộng chức, tu chí tuân lỵc giả, hĩu tuân lỵc Tòng Ngũ phẩm hàm, lĩnh Hộ bộ kinh trực ty Viên Ngoại lang Lê Đĩnh chấp chiếu!*

Tự Đức tam thập niĩn nhị nguyệt nhị thập tam nhĩt.

Phiên dịch: Bộ Lại tuân mệnh ghi chép lại sự việc. Lê Đĩnh được soi xét giữ chức Cai phủ Tri phủ Thái Bình. Vĩng mệnh cho phép chuyển đổi sang nhận giữ hàm Tòng Ngũ phẩm lĩnh chức Viên Ngoại lang đặng nhĩn ty Kinh trực. Bộ Lại liền vĩng mệnh sao chép lại sự việc Lê Đĩnh được thăng giữ hàm Tòng Ngũ phẩm lĩnh chức Viên Ngoại lang ty Kinh trực bộ Hộ lưu lại để nêu gương.

Ngày 23 tháng 2 năm Tự Đức thứ 30 (1877).

Sau khi về triều nhận chức Viên Ngoại lang bộ Hộ, Lê Đĩnh lĩn mình vào công việc rất vất vả, kiểm tra, đĩn đốc giám sát việc đo đạc sông ngòi khắp cả 3 miền Bắc - Trung - Nam. Do làm việc cần cù, vất vả nên ông lĩm bệnh hiểm nghèo và qua đời. Vì Lê Đĩnh là người tận tâm, tận lỵc với công việc lại có tài năng và đạo đức

cao cả, vì công việc mà lĩm bệnh và qua đời cho nên vua Tự Đức rất thương xót đã truy thăng cho ông lên chức Thị giảng học sĩ thị độc quan, hàm Chánh Ngũ phẩm. Sắc phong dưới đây minh chứng cho sự kiện trên:

Phiên âm: *Sắc Hộ bộ kinh trực ty Viên Ngoại lang, sung Tham biệĩn Lê Đĩnh. Thứ lý khĩm giang đạo bát thiệp diệĩc hĩu huy lao. Tư nhĩn bệnh xuất thuyết thù thuộc khả tích. Trĩr chuẩn nhĩr truy thụ Thị giảng học sĩ dụng thị lễ tuấĩ dĩ chiếu hậu đao. Khĩm tai!*

Tự Đức thập tam niĩn, ngũ nguyệt, thập ngũ nhĩt.

Dịch nghĩa: Sắc cho Lê Đĩnh chức Hộ bộ kinh trực Viên Ngoại lang, sung Tham biệĩn, từng lĩn lỵc vất vả đo đạc sông ngòi, có nhiều công lao. Nay nhĩn bị bệnh xuất huyết, thật đáng thương. Vì vậy chuẩn truy phong cho nhĩn người chức Thị độc học sĩ để tỏ lòng thương xót cũng là sáng tỏ đường hậu đĩĩ của nhĩn vua. Hĩy tuân mệnh!

Ngày 15 tháng 9 năm Tự Đức thứ 31 (1878).

Tóm lại, chỉ với 10 năm hoạt động trên quan trường song Lê Đĩnh đã thể hiện được phẩm chất và tài năng xuất sắc của mình nên liên tục được nhĩn vua thăng thưởng phẩm hàm và cất nhắc chức tước. Đáng tiếc là ông lĩm bệnh và qua đời khi còn rất trẻ, khi tài năng và sự nghiệp vẫn đang hứa hẹn sẽ còn nhiều thành công mới ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Lê Trọng Đại, Trần Hĩu Danh (2014), *Địa chí Lệ Sơn*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Vương triều Nguyễn (2024), *Sắc - Chỉ dụ phong cụ Lê Dĩn, Lê Đĩnh* (Lê Hồng Vệ dịch, GS.TS Đĩnh Khĩc Thuĩn hiệu đĩĩn), Viện Nghiên cứu Hán Nĩm, Hà Nĩi.
3. Lê Ngọc Thương và cộng sự (1972), *Giĩp họ Lê Lệ Sơn* (bản dịch chép tay lưu tại nhĩn ông Lê Tiĩn Minh), xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
4. Vương triều Nguyễn (thế kỷ XIX), *Sắc phong, chế, chiếu chỉ, Tuĩn phụng lỵc của Lê Duy Di, Lê Đĩnh, Lê Huy Khuê* (tư liệu gốc bản Hán Nĩm lưu tại nhĩn ông Lê Phĩn, thôn Hà Thĩu, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình).